| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM BÌNH**<br>TỈNH VĨNH LONG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2025
"*V/v ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Bé Hai
2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 151/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Mười**, sinh năm 1977 (xin vắng)

Địa chỉ: Khóm Mỹ Phú 1, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn Năng**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú 4, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mười trình bày*:

Vào năm 2015 qua quen biết nên chị và anh Trần Văn Năng có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2016 tại UBND xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống

gia đình, vợ chồng thường xuyên mâu thuẩn gây gỗ. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Từ lúc ly thân đến nay thì mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau không hàn gắn được chuyện gia đình. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Năng.

*Về con chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn anh Trần Văn Năng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.*

*- Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/12/2024, nguyên đơn chị Võ Thị Mười trình bày*: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Năng. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*- Về pháp luật tố tụng*:

Nguyên đơn chị Võ Thị Mười khởi kiện yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn*"; bị đơn anh Trần Văn Năng cư trú tại ấp Mỹ Phú 4, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*- Về pháp luật nội dung*:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mười và anh Năng có quen biết tìm hiểu nhau từ năm 2015 rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 28/3/2016 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

*Theo Võ Thị Mười trình bày*: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau

về những việc trong cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay, hai bên không hàn gắn được chuyện gia đình, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Năng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị Mười, anh Năng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mười được ly hôn với anh Năng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Võ Thị Mười khai không có con chung, anh Trần Văn Năng chưa có văn bản nào trình bày về con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Võ Thị Mười khai chưa yêu cầu, anh Trần Văn Năng cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mười được ly hôn với anh Trần Văn Năng.

[2]. *Về con chung*: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Võ Thị Mười phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0014500 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Võ Thị Mười đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảo**